

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Nghị định 86/CP ngày 8/12/1995 của Chính phủ quy định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá

Ngày 08 tháng 12 năm 1995, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 86/CP qui định phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng hàng hoá. Trong khi các bộ quản lý chuyên ngành chuẩn bị các nội dung và biện pháp quản lý chất lượng đối với các hàng hoá đặc thù nêu tại Điều 4, căn cứ Điều 10 của Nghị định số 86/CP, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường ban hành Thông tư này hướng dẫn về việc phân công trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với công tác tiêu chuẩn hoá, đăng ký chất lượng, việc tổ chức thử nghiệm, khảo nghiệm đối với hàng hoá đặc thù, công tác kiểm tra chất lượng hàng hoá kể cả hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu. Việc tổ chức kiểm tra và xử lý các vi phạm về chất lượng hàng hoá lưu thông trên thị trường được qui định riêng tại mục 8 của Thông tư này. Những nội dung chi tiết khác sẽ được hướng dẫn cụ thể trong các Thông tư liên bộ giữa Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường với bộ quản lý chuyên ngành liên quan.

1. Về các đối tượng hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế

1.1. Dược phẩm và dược liệu:

Các qui định về dược phẩm và dược liệu làm thuốc chữa bệnh cho người được Bộ Y tế tổ chức xây dựng và công bố dưới hình thức Dược điển Việt Nam theo tập quán quốc tế.

Dược phẩm và dược liệu mới làm thuốc chữa bệnh cho người, trước khi đưa ra thị trường phải được khảo nghiệm, đánh giá lâm sàng, đăng ký sản xuất theo qui định của Bộ Y tế.

Việc nhập khẩu dược phẩm và dược liệu nói trên phải được phép và chịu sự kiểm tra theo qui định của Bộ Y tế.

1.2. Mỹ phẩm:

Bộ Y tế công bố danh mục mỹ phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người phải đăng ký chất lượng, tổ chức cấp đăng ký chất lượng cho các mỹ phẩm thuộc danh mục này; qui định các yêu cầu vệ sinh, an toàn, khảo nghiệm, thử nghiệm và chỉ định các cơ quan cấp đăng ký chất lượng đối với mỹ phẩm.

Hai Bộ Y tế - Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ định các cơ quan thực hiện việc kiểm tra chất lượng mỹ phẩm nhập khẩu.

1.3. Trang thiết bị và dụng cụ y tế:

Bộ Y tế đề xuất danh mục và mức chất lượng các trang thiết bị và dụng cụ y tế sản xuất trong nước phải đăng ký chất lượng để Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường công bố thực hiện. Các Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh, thành phố (sau đây gọi tắt là Chi cục TĐC) cấp đăng ký chất lượng cho các hàng hoá này.

Hai Bộ Y tế - Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ định các cơ quan thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với trang thiết bị và dụng cụ y tế nhập khẩu.

1.4. Vệ sinh an toàn thực phẩm, các loại nước uống, rượu và thuốc lá:

Cơ quan y tế có thẩm quyền ở các tỉnh, thành phố kiểm tra và cấp giấy chứng nhận đạt yêu cầu vệ sinh đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm, các loại nước uống, rượu và thuốc lá theo qui định của Bộ Y tế, Các Chi cục TĐC tỉnh, thành phố cấp đăng ký chất lượng thực phẩm chế biến công nghiệp trong nước sau khi cơ sở sản xuất có giấy chứng nhận nói trên.

Bộ Y tế đề xuất danh mục thực phẩm nhập khẩu phải qua kiểm tra vệ sinh an toàn, phương thức, nội dung và yêu cầu kiểm tra để Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường công bố thực hiện.

Hai Bộ Y tế - Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ định các cơ quan thực hiện việc kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm nhập khẩu.

2. Về các đối tượng hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.1. Giống cây trồng, giống con:

Việc quản lý các loại giống cây trồng (trừ giống thực vật thủy sản) được thực hiện theo Nghị định số 07/CP ngày 05/02/1996 của Chính phủ.

Việc quản lý giống con (trừ giống động vật thủy sản) được thực hiện theo qui định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2.2. Thuốc bảo vệ thực vật:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất danh mục thuốc bảo vệ thực vật phải đăng ký chất lượng để Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường công bố thực hiện. Các Chi cục TĐC tỉnh, thành phố cấp đăng ký chất lượng theo danh mục nói trên.

Việc thử nghiệm, kiểm tra chất lượng, dư lượng và khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật trước khi đưa vào sản xuất thực hiện theo Quyết định số 150/NN - BVTV/QĐ ngày 10 tháng 3 năm 1995 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Việc thẩm định sản xuất, gia công, xuất khẩu, nhập khẩu, bảo quản vận chuyển, sử dụng, ghi nhãn, bao gói, quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật được thực hiện theo Quyết định số 100/NN-BVTV/QĐ ngày 28 tháng 02 năm 1995 của Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tất cả các loại thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu đều phải qua kiểm tra Nhà nước về chất lượng. Hai Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ định các tổ chức thực hiện việc kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

2.3. Thuốc thú y:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý chất lượng thuốc thú y từ đăng ký sản xuất, xuất nhập khẩu cho đến lưu thông trên thị trường theo Pháp lệnh Thú y ngày 15/02/1993 và Nghị định số 93/CP ngày 27/11/1993 hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thú y.

2.4. Phân bón:

Các loại phân bón sản xuất công nghiệp phải đăng ký chất lượng tại các Chi cục TĐC tỉnh, thành phố.

Các loại phân bón sản xuất trong nước phải qua khảo nghiệm trước khi đăng ký chất lượng, sản xuất hàng loạt và đưa vào sử dụng thực hiện theo Quyết định số 32/NN/QLCN/QĐ ngày 17 tháng 11 năm 1995 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các loại phân bón mới, các chế phẩm vi sinh trước khi nhập khẩu vào Việt Nam phải khảo nghiệm như đối với phân bón sản xuất trong nước. Chỉ những loại phân bón mới đã có văn bản xác nhận qua khảo nghiệm và có quyết định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp mới được phép nhập vào Việt Nam. Hai Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Khoa học, Công nghệ và Môi trường chỉ định các cơ quan thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với phân bón nhập khẩu.

2.5. Thức ăn cho chăn nuôi:

Các Chi cục TĐC các tỉnh, thành phố chỉ cấp đăng ký chất lượng cho thức ăn chăn nuôi theo mức chất lượng và kết quả khảo nghiệm và quyết định cho phép sản xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Về các đối tượng hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thủy sản

3.1. Thuốc dùng cho thủy sản:

Bộ Thủy sản qui định danh mục các loại thuốc phải đăng ký chất lượng, phải khảo nghiệm, thử nghiệm và tổ chức việc kiểm tra chất lượng thuốc thú y thủy sản sản xuất trong nước và nhập khẩu.

3.2. Thủy sản sống và các loại giống thủy sản:

Việc quản lý thủy sản sống và các loại giống thủy sản về kiểm dịch và chất lượng (khảo nghiệm, tuyển chọn, công nhận và cấp đăng ký giống, quản lý nhập khẩu) do Bộ Thủy sản qui định.

3.3. Sản phẩm thủy sản:

Các sản phẩm thủy sản đã qua chế biến công nghiệp phải đăng ký chất lượng tại các Chi cục TĐC tỉnh, thành phố.

Danh mục và mức chất lượng thủy sản xuất khẩu, nhập khẩu phải kiểm tra chất lượng do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường công bố theo đề xuất của Bộ Thủy Sản.

Hai Bộ Thủy sản và Khoa học Công nghệ và Môi trường chỉ định các tổ chức kiểm tra chất lượng thủy sản xuất nhập khẩu.

3.4. Phương tiện nghề cá :

Danh mục và mức chất lượng phương tiện nghề cá cần quản lý do Bộ Thủy sản qui định. Các Chi cục TĐC tỉnh, thành phố cấp đăng ký chất lượng cho các phương tiện nghề cá này.

Hai Bộ Thủy sản - Khoa học, Công nghệ và Môi trường sẽ chỉ định các cơ quan thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với phương tiện nghề cá nhập khẩu.

4. Về các đối tượng hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Giao thông vận tải

4.1. Các phương tiện vận tải.

Bộ Giao thông vận tải tổ chức quản lý chất lượng các phương tiện vận tải đường thủy thông qua hoạt động đăng kiểm và kiểm tra, cấp giấy phép lưu hành.

4.2. Các công trình hạ tầng giao thông.

Bộ Giao thông vận tải tổ chức quản lý chất lượng công trình hạ tầng giao thông phù hợp với Nghị định số 177/CP ngày 20 tháng 10 năm 1994 về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng và các qui định khác của Chính phủ.

4.3. Các thiết bị nâng hàng từ 1 tấn trở lên, nồi hơi, bình chứa áp lực sử dụng trong giao thông vận tải:

Bộ Giao thông vận tải tổ chức quản lý chất lượng các thiết bị nói trên thông qua hoạt động kiểm định an toàn và cấp giấy phép sử dụng.

5. Về các đối tượng hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng

Bộ Xây dựng tổ chức việc quản lý chất lượng các công trình xây dựng theo Nghị định số 177/CP ngày 20 tháng 10 năm 1994 về việc ban hành Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng và Quyết định số 20/BXD-GD ngày 10 tháng 6 năm 1995 của Bộ Xây dựng ban hành Điều lệ quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6. Về các đối tượng hàng hoá thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Văn hoá Thông tin